

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-02-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Đề
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thảo –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1982 (có mặt);  
Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T trình bày:*

Bà Bùi Thị Thanh T và ông Đặng Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 01 ngày 01-11-2004.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông C bình thường cho đến khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp

nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Bà T và ông C đã sống ly thân nhiều tháng nay, cả hai không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay mâu thuẫn giữa bà T và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà T và ông C không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà T cho rằng ngay sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông C không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C rượu chè về gây gỗ, dùng vũ lực với bà. Mặt khác giữa bà và ông C không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Bà T và ông C đã sống ly thân từ cách đây hơn 05 năm.

[2] Bị đơn ông Đặng Văn C: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc và tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng. Bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

#### **-Về thủ tục tố tụng:**

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Bùi Thị Thanh T có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn C. Đây là vụ án “ly hôn” và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa

thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đặng Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án trên theo quy định.

**-Về nội dung giải quyết:**

[2]. Bà Bùi Thị Thanh T và ông Đặng Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà T và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù lời trình bày của bà T trước sau không thống nhất về thời gian xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, nhưng qua đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông C đã có những mâu thuẫn nhất định. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi bà T và ông C chung sống.

Xét trong mỗi gia đình thì cả vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên ở bà T và ông C thì do mâu thuẫn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến phải sống ly thân. Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà T và ông C đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần yêu cầu ông C tham gia buổi hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt. Điều đó cho thấy ông C không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân của chính mình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở, nên được chấp nhận.

-Về con chung: Bà T và ông C không có con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Còn đối với ông C thì sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh T

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Đặng Văn C được ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Đặng Văn C không có con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Bùi Thị Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2020/0003068 ngày 23-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà T đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-02-2021) đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- UBND xã Hòa Long, TP. Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Thị Thương**